TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **867**/2023/QĐST–HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

- Căn cứ vào Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 807/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx – Nơi thường trú: Số xx, ngõ xxx, phường P, quận K, Thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: xxxx, phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 19xx – Nơi thường trú: xxx, phường X, quận M, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày xx/xx/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị T và anh Đ có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 21/12/2023.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 21/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Đ xác nhận vợ chồng có một con chung

là Phạm Văn HN, sinh ngày xx/xx/2014. Tình trạng sức khỏe của con chung bình thường.

Chị T và anh Đ thỏa thuận giao con chung Phạm Văn HN cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Chị T và anh Đ tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị T và anh Đ xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn Đ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003175 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm (số xx, ngày xx/xx/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh